HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2023/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Bắc Ninh
Email: stp@bacninh.gov.vn
Thời gian ký: 21.12.2023 09:43:13 +07:00

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026 về Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 371/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

"3. Đối với các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh:

Xây dựng định mức chi khác của một biên chế giao cho cơ quan quản lý hành chính, hội đặc thù.

Quỹ tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của từng cơ quan, đơn vị: hàng năm, cơ quan tài chính sẽ phối hợp với các đơn vị xác định tổng kinh phí, tổng hợp chung vào dự toán của từng đơn vị.

Xây dựng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ để thực hiện ký hợp đồng đối với một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính, hội đặc thù (nếu có); đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)".

2. Sửa đổi Điểm c, khoản 1 Điều 4 như sau:

"c) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế đã bao gồm:

- Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan; Chi khám sức khỏe định kỳ...

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn của các ngành, chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện công tác quản lý ngành, lĩnh vực; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; đánh giá giám sát đầu tư;....

- Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên đối với trụ sở, ô tô phục vụ công tác chung và chức danh, tài sản khác; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định, kinh phí duy trì phần mềm quản lý tài sản."

3. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 thành khoản 2, khoản 3 Điều 4 như sau:

"2. Định mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (nằm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị) để thực hiện ký hợp đồng đối với một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, đoàn thể, hội đặc thù (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): 100 triệu đồng/người/năm (đã bao gồm các khoản đóng góp).

3. Kinh phí chi cho các sự nghiệp

a) Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp y tế; giáo dục và đào tạo; dạy nghề và các đơn vị sự nghiệp khác: Thực hiện theo quy định của nhà nước về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập hiện hành.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) thuộc lĩnh vực y tế; giáo dục và đào tạo; dạy nghề: Hằng năm giao cho Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành có liên quan thảo luận dự toán, bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị phù hợp với quy định hiện hành.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập còn lại do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): áp dụng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước; với định mức phân bổ chi khác tính theo biên chế sự nghiệp được giao, là: 57 triệu đồng/người/năm.

b) Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ theo phê duyệt của các cấp có thẩm quyền".

4. Sửa đổi Điểm a, khoản 3 Điều 5 như sau:

"*a) Cấp huyện*

- Tiêu chí phân bổ tiêu chí chính và tiêu chí bổ sung:

** Tiêu chí chính phân bổ đồng thời theo 2 tiêu thức:*

+ Theo chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền giao, chia theo biên chế tại cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, đoàn thể, hội đặc thù;

+ Theo đơn vị hành chính cấp huyện, phân theo đơn vị có trên 18 đơn vị cấp xã và dưới 18 đơn vị cấp xã;

** Tiêu chí bổ sung: Các huyện, thành phố, thị xã có khu công nghiệp, đông công nhân tạm trú;*

- Định mức phân bổ:

** Theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao:*

+ Biên chế Đảng, tổ chức chính trị - xã hội: 195 triệu đồng/biên chế (trong đó chi thường xuyên khác 63 triệu đồng);

+ Biên chế quản lý nhà nước: 160 triệu đồng/biên chế (trong đó chi thường xuyên khác 63 triệu đồng);

+ Biên chế các Hội: 135 triệu đồng/biên chế (trong đó chi thường xuyên khác 55 triệu đồng);

+ Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 100 triệu đồng/người.

** Theo quy mô số lượng đơn vị hành chính cấp xã:*

+ Huyện, thành phố, thị xã có dưới 18 đơn vị hành chính cấp xã: 3.900 triệu đồng/đơn vị;

+ Huyện, thành phố, thị xã có từ 18 đơn vị hành chính cấp xã trở lên: Tăng 18%;

** Các huyện, thành phố, thị xã có khu công nghiệp, đông công nhân tạm trú: 180 triệu đồng/đơn vị.*"

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, khoản 3 Điều 5 như sau:

"*b) Cấp xã*

- Tiêu chí phân bổ tiêu chí chính và tiêu chí bổ sung:

** Tiêu chí chính phân bổ đồng thời theo 2 tiêu thức:*

+ Theo phân loại xã, phường, thị trấn;

+ Theo phân loại thôn, khu phố.

** Tiêu chí bổ sung: Các xã, phường, thị trấn có trên 13 thôn, khu phố.*

- Định mức phân bổ:

** Phân bổ theo phân loại xã, phường, thị trấn:*

+ Cấp xã, thị trấn: 3.600 triệu đồng/đơn vị; Loại 2 tăng 8%; Loại 1 tăng 19%;

+ Cấp phường: 3.700 triệu đồng/đơn vị; Loại 2 tăng 8%; Loại 1 tăng 19%;

** Phân bổ theo phân loại thôn, khu phố:*

+ Phân bổ: 175 triệu đồng/đơn vị;

+ Đơn vị có từ 350 hộ gia đình trở lên, đơn vị thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Tăng 34%.

** Các xã, phường, thị trấn có trên 13 thôn, khu phố: 250 triệu đồng/đơn vị.*

6. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, khoản 9 Điều 5 như sau:

"*b) Cấp xã:*

- Tiêu chí phân bổ gồm tiêu chí chính và tiêu chí bổ sung:

** Tiêu chí phân bổ chính: phân loại xã, phường, trị trấn;*

** Tiêu chí bổ sung: các xã, phường, thị trấn trọng điểm an ninh; Hỗ trợ Tổ dân phòng tự quản khu dân cư.*

- Định mức phân bổ:

** Định mức phân bổ cho các xã, thị trấn: phân bổ đồng thời theo 2 tiêu thức:*

+ Theo loại xã, thị trấn: Mặt bằng 180 triệu đồng/đơn vị, Đơn vị loại 2 tăng 14%, Đơn vị loại 1 tăng 25%;

+ Hỗ trợ công an viên phụ trách thôn, khu phố:

Thôn, khu phố thuộc xã trọng điểm về an ninh, xã loại 1, loại 2: 70 triệu đồng/thôn, khu phố;

Thôn, khu phố còn lại: 35 triệu đồng/thôn, khu phố.

** Định mức phân bổ cho các phường: phân bổ đồng thời theo 2 tiêu thức:*

+ Theo loại phường: Mặt bằng 115 triệu đồng/đơn vị; Đơn vị loại 2 tăng 22%; Đơn vị loại 1 tăng 48%;

+ Hỗ trợ Tổ bảo vệ dân phố:

Đơn vị loại 1: 120 triệu đồng/ đơn vị;

Đơn vị loại 2: 100 triệu đồng/đơn vị;

Đơn vị loại 3: 85 triệu đồng/đơn vị.

** Hỗ trợ Tổ dân phòng tự quản khu dân cư: 65 triệu đồng/thôn, khu phố;*

** Phân bổ xã, phường, thị trấn trọng điểm an ninh: 60 triệu đồng/đơn vị.*

7. Sửa đổi, bổ sung tiết thứ tư Điểm a, khoản 11 Điều 5 như sau:

"- *Sự nghiệp kiến thiết thị chính và kinh tế khác.*

** Tiêu chí phân bổ gồm tiêu chí chính và tiêu chí bổ sung:*

+ Tiêu chí phân bổ: theo đơn vị hành chính cấp huyện, thị xã, thành phố;

+ Tiêu chí bổ sung: Đơn vị cấp huyện có bãi rác thải tập trung;

** Định mức phân bổ:*

+ Phân bổ theo đơn vị hành chính:

- *Mặt bằng: 20.000 triệu đồng/đơn vị;*
- *Thị xã: Tăng 140%;*
- *Thành phố (Trừ thành phố Bắc Ninh): Tăng 150%;*
- *Thành phố Bắc Ninh: Tăng 345%;*

+ Tiêu chí bổ sung: Đơn vị có bãi rác thải tập trung 5.000 triệu đồng/đơn vị."

8. Sửa đổi, bổ sung tiết thứ hai Điểm a, khoản 12 Điều 5 như sau:

"- *Định mức phân bổ:*

** Mặt bằng: 200.000 đồng/người dân.*

** Huyện Tiên Du: Tăng 20% (do phát sinh thực hiện dịch vụ công ích về quản lý và vận hành hệ thống thoát nước thị trấn Lim và xã Nội Duệ).*

** Thị xã: Tăng 50%;*

** Thành Phố (trừ thành phố Bắc Ninh): Tăng 60%;*

** Thành phố Bắc Ninh: Tăng 165%;*

** Đơn vị cấp huyện có khu công nghiệp lớn: 600 triệu đồng/năm.*"

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh XIX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2023.

2. Bãi bỏ nội dung "*Cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo, hộ chính sách: 1.000 triệu đồng/cấp huyện*" quy định tại Điểm a, Khoản 14 Điều 5 Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: LĐVP, phòng CT.HĐND, lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Chung